

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần (Tiếng Việt): **Luật hiến pháp**
- Tên học phần (Tiếng Anh): **Constitution of law**
- Mã học phần: 2310103
- Số tín chỉ: **3**
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc đại học, cao đẳng ngành Luật kinh tế.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - Nghe giảng lý thuyết : 40 tiết
  - Làm bài tập trên lớp : ... tiết
  - Thảo luận : 5 tiết
  - Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, phòng Lab,...): .... tiết
  - Hoạt động theo nhóm : ... tiết
  - Tự học : 60 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn luật

**2. Các học phần trước (những học phần phải học trước học phần này nếu có): Lý luận nhà nước và pháp luật****3. Mục tiêu của học phần:**

- **Kiến thức:** Sinh viên hiểu lịch sử hình thành, phát triển và những nội dung cơ bản của hiến pháp như chế độ chính trị, kinh tế, quyền và nghĩa vụ của công dân, quyền con người; vị trí vai trò của hiến pháp, từ đó khẳng định giá trị tối cao của hiến pháp. Sinh viên cũng hiểu một cách cơ bản tổ chức bộ máy của nhà nước trong hiến pháp, đồng thời có so sánh, đánh giá ưu điểm, hạn chế so với hiến pháp của một số nước trên thế giới.
- **Kỹ năng:** giúp sinh viên nhìn nhận hiến pháp là đạo luật gốc, từ đó xác định được sự phù hợp hay không phù hợp của luật và các văn bản dưới luật so với hiến pháp; sinh viên biết so sánh những mặt tích cực và hạn chế của hiến pháp Việt Nam so với một số hiến pháp trên thế giới.
- **Thái độ:** Biết phê phán những hành vi trái với hiến pháp; biết bảo vệ hiến pháp.

**4. Chuẩn đầu ra của học phần:** Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đáp ứng CDR CTĐT</b>
<b>Kiến thức</b>	4.1.1. Sinh viên phải hiểu lịch sử hình thành, phát triển và ý nghĩa của mỗi hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ. 4.1.2. Sinh viên phải hiểu những nội dung cơ bản của Hiến pháp hiện	K2

	<p>hành về chế độ chính trị, chế độ kinh tế, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</p> <p>4.1.3. Sinh viên hiểu rõ những nguyên tắc cơ bản của hiến pháp, các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước theo hiến pháp hiện hành.</p>	
	<p>4.1.4. Vận dụng những quy định của hiến pháp để lý giải sự phù hợp hay không phù hợp của các văn bản luật, dưới luật.</p> <p>4.1.5. Lý giải được các tình huống, hành vi phù hợp hay không phù hợp với hiến pháp hiện hành.</p> <p>4.1.6. Lý giải được giá trị tối thượng của hiến pháp</p>	K3
	4.1.7. Sinh viên phải đánh giá được những mặt hạn chế và mặt tích cực của hiến pháp so với hiến pháp một số nước phát triển.	K5
<b>Kỹ năng</b>	4.2.1. Nhận biết được những ưu điểm, hạn chế của các hiến pháp qua các thời kỳ;	S1
	4.2.2. Sinh viên có kỹ năng đối chiếu sự phù hợp hay không phù hợp của các văn bản luật và văn bản dưới luật	- S3
	4.2.3. Có kỹ năng lập luận trên nền tảng những giá trị cốt lõi của hiến pháp.	S4
<b>Thái độ</b>	4.3.1. Sinh viên có ý thức tôn trọng, bảo vệ tính tối cao của hiến pháp, tôn trọng pháp luật.	A2
	4.3.2. Sinh viên có ý thức phê phán những hành vi vi phạm hiến pháp và ý thức bảo vệ công bằng, lẽ phải.	A3

## 5. Tóm tắt nội dung học phần

- Môn học giới thiệu về lịch sử hình thành và phát triển của hiến pháp trong lịch sử; sự ra đời và phát triển của nền lập hiến Việt Nam; giới thiệu về chế độ chính trị, kinh tế, chính sách xã hội, văn hóa, giáo dục và khoa học công nghệ của Việt Nam; về quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức bộ máy nhà nước Việt Nam và cơ cấu tổ chức của một số cơ quan trung ương như Quốc hội, Chính Phủ, Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và cơ cấu tổ chức của chính quyền đại phương.
- Môn học còn trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vị trí của công dân trong nhà nước và xã hội, giúp sinh viên sớm định hướng nghề nghiệp của mình.

## 6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

Buổi/tiết	Nội dung	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của SV	Giáo trình chính	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
(1)	(2)	3	4	5	6	7
	<b>Bài 1. SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HIẾN PHÁP</b>	Thuyết giảng				
Buổi 1	<b>1.1. Nguồn gốc và bản chất của hiến pháp</b> 1.1.1. Nguồn gốc hiến pháp		Xem trước giáo	Trang 39 cuốn [1]	Trang 16 quyền [3]	Giải quyết mục tiêu 4.1.1

Buổi 2	<p>1.1.2. Bản chất của hiến pháp</p> <p><b>1.2. Sự ra đời và phát triển của hiến pháp tư sản</b></p> <p>1.2.1. Hiến pháp Mỹ</p> <p>1.2.2. Hiến pháp Đức</p> <p>1.2.3. Hiến pháp Anh</p> <p>1.2.4. Hiến pháp Pháp</p> <p>1.2.5. Hiến pháp Nhật Bản</p> <p><b>1.3. Sự ra đời và phát triển của hiến pháp XHCN</b></p> <p><b>1.4. Bản chất, nội dung của hiến pháp XHCN</b></p>		trình và Nghe giảng	Trang 43 Cuốn [1]	Trang 18-30 quyền 3	
	<b>Bài 2. SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HIẾN PHÁP VIỆT NAM</b>	Thuyết giảng				
Buổi 3	<p><b>2.1. Tư tưởng lập hiến trước 1946</b></p> <p><b>2.2. Hiến pháp 1946</b></p> <p>2.2.1. Hoàn cảnh ra đời</p> <p>2.2.2. Nội dung cơ bản</p> <p><b>2.3. Hiến pháp 1959, hiến pháp 1980</b></p> <p>2.3.1. Hoàn cảnh ra đời</p> <p>2.3.2. Nội dung cơ bản</p> <p><b>2.4. Hiến pháp 1992 và sửa đổi năm 2001</b></p> <p>2.4.1. Hoàn cảnh ra đời</p> <p>2.4.2. Nội dung cơ bản</p> <p><b>2.5. Hiến pháp 2013</b></p> <p>2.5.1. Hoàn cảnh ra đời</p> <p>2.5.2. Nội dung cơ bản</p>		Nghe giảng	Trang 73 cuốn [1]		<b>4.1.1</b>
Buổi 4						
	<b>Bài 3: CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ</b>					
Buổi 5	<p><b>3.1 Khái niệm chế độ chính trị</b></p> <p><b>3.2. Chính thể nước CH HXCN VN</b></p> <p><b>3.3. Bản chất của nhà nước CH XHCN VN</b></p> <p><b>3.4. Hệ thống chính trị nước CH XHCN</b></p> <p>3.4.1. Khái niệm hệ thống chính trị</p> <p>3.4.2. Vị trí, vai trò của ĐCS VN trong hệ thống chính trị.</p> <p>3.4.3. Vị trí, vai trò của nhà nước trong hệ thống chính trị.</p> <p>3.4.4. Vị trí, vai trò của tổ chức chính trị-XH trong hệ thống chính trị.</p>	Thuyết giảng	Nghe giảng	Trang 127 đến 141 cuốn [1]		Giải quyết mục tiêu 4.1.2
Buổi 6		Thảo luận	Trao đổi, thảo luận			

	<b>Bài 4. QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN</b>					
<b>Buổi 7</b>	<b>4.1. Khái niệm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</b> 4.1.1. Khái niệm quyền con người 4.1.2. Khái niệm công dân 4.1.3. Khái niệm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	Thuyết giảng	Nghe giảng		Hiến pháp 2013 (chương quyền con người)	Mục tiêu 4.1.2 4.1.3 4.1.4
<b>Buổi 8</b>	<b>4.2. Những nguyên tắc của hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</b> 4.2.1. Nguyên tắc tôn trọng quyền con người. 4.2.2. Nguyên tắc quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân 4.2.3. Nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật 4.2.4. Nguyên tắc quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.	Thảo luận	Thảo luận			
<b>Buổi 9</b>	<b>4.3. Khái quát sự phát triển chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân qua các hiến pháp VN</b> 4.3.1. Hiến pháp 1946 4.3.2. Hiến pháp 1959 4.3.3. Hiến pháp 1980 4.3.4. Hiến pháp 1992 và HP sửa đổi 2001. 4.3.5. Hiến pháp 2013 <b>4.4. Các quyền cơ bản của quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp 2013.</b> 4.4.1. Các quyền cơ bản của quyền con người. 4.4.2. Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.	Thuyết giảng			Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 2013	
	<b>Bài 5: BỘ MÁY NHÀ NƯỚC</b>					
<b>Buổi 10</b>	<b>5.1. Khái niệm Bộ máy nhà nước</b>	Thuyết giảng	Nghe giảng	Trang 299 quyền [1]		4.1.4

<p><b>Buổi 11</b></p>	<p>5.1.1. Khái niệm cơ quan nhà nước, bộ máy nhà nước 5.1.2. Phân loại cơ quan nhà nước <b>5.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước</b> 5.2.1. Nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân 5.2.2. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo 5.2.3. Nguyên tắc tập trung dân chủ 5.2.4. Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. 5.2.5. Nguyên tắc Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng và chịu sự giám sát của Nhân dân</p>	<p>Thuyết giảng</p>	<p>Nghe giảng</p>	<p>Trang 303 Q[1]</p>	<p>Hiến pháp 2013</p>	<p>4.1.5</p>
<p><b>Buổi 12</b></p>	<p><b>5.3. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp 2013</b></p>	<p>Thảo luận</p>	<p>Thảo luận</p>			<p>4.1.6</p>
<p><b>Buổi 13</b></p>	<p>5.3.1. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của bộ máy nhà nước qua các thời kỳ 5.3.2. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp 2013. <b>5.4. Hệ thống cơ quan nhà nước trung ương</b> (Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động) 5.4.1. Quốc hội 5.4.2. Chủ tịch nước 5.4.3. Chính phủ 5.4.4. Tòa án nhân dân 5.4.5. Viện kiểm sát nhân dân <b>5.5. Chính quyền địa phương</b> 5.5.1. Hội đồng nhân dân 5.5.2. Ủy ban nhân dân</p>	<p>Thuyết giảng</p>	<p>Nghe giảng</p>		<p>Luật tổ chức QH, CP, TAND Luật tổ chức chính quyền địa phương</p>	<p>4.1.7 4.2.1 4.2.2 4.3.1</p>
	<p><b>Bài 6: CHẾ ĐỘ BẦU CỬ</b></p>	<p>Thuyết giảng</p>	<p>Nghe giảng</p>			
<p><b>Buổi 14</b></p>	<p><b>6.1. Khái niệm chế độ bầu cử</b> <b>6.1. Các nguyên tắc bầu cử</b> 6.1.1. Nguyên tắc bầu cử phổ thông 6.1.2. Nguyên tắc bầu cử trực tiếp, bỏ phiếu kín 6.1.3. Nguyên tắc bầu cử bình đẳng</p>			<p>Trang 327 Q[1]</p>		<p>4.1.7 4.2.2 4.3.2</p>

	<b>6.2. Tiến trình của một cuộc bầu cử</b> <b>6.3. Việc bãi nhiệm đại biểu</b>					
	<b>Bài 7. CHẾ ĐỘ KINH TẾ</b>					
<b>Buổi 15</b>	<b>7.1.1. Khái niệm chế độ kinh tế</b> <b>7.1.2. Mục đích và phương hướng phát triển kinh tế</b> <b>7.1.3. Các hình thức sở hữu chủ yếu</b> 7.1.3.1. Sở hữu toàn dân 7.1.3.2. Sở hữu tập thể 7.1.3.3. Sở hữu tư nhân <b>7.1.4. Các thành phần kinh tế</b> 7.1.4.1. Kinh tế nhà nước 7.1.4.2. Kinh tế tập thể 7.1.4.4. Kinh tế tư nhân 7.1.4.5. Kinh tế có vốn nước ngoài.	Thuyết giảng  Thảo luận	Nghe giảng  Trao đổi	Trang 159 Q[1]		4.1.7 4.2.2 4.3.2
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>				

...

## 7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia trên lớp ít nhất 70%
- Đọc trước giáo trình và luật hiến pháp 1992, 2013
- Tham gia kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần
- Chủ động tự học theo những vấn đề mà giảng viên gợi ý

## 8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 8.1. Cách đánh giá

Phân loại	Thời lượng	Tỷ trọng (%)	Quy định	Mục tiêu
Đánh giá chuyên cần		20%	Điểm danh hoặc kiểm tra kiến thức hoặc kết hợp cả hai hình thức (Gv tự tổ chức)	4.2.2 4.3.1
Kiểm tra giữa kỳ	30-45 phút	20%	Bài thi kiểm tra tự luận (Gv tự tổ chức)	4.1.3 4.1.5 4.1.6
Kiểm tra cuối kỳ	75 đến 90 phút	60%	Bài thi kiểm tra tự luận	4.1.7 4.3.2 4.3.1

### 8.2. Cách tính điểm

- Điểm giữa kỳ và thi kết thúc học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5
- Điểm học phần là điểm của 3 hình thức (chuyên cần, giữa kỳ, kết thúc môn) theo tỷ lệ nêu ở 8.1.

## 9. Tài liệu học tập

Giáo trình	[1]. Giáo trình Luật Hiến pháp Trường ĐH luật Hà Nội, NXB CAND
------------	--

chính:	(2009) [2] Giáo trình Luật Hiến pháp Trường ĐH luật Hà Nội, NXB CAND (2014).
Tài liệu tham khảo thêm:	[3]. Nhà nước, pháp luật tư sản đương đại, PGS Thái Vĩnh Thắng, NXB Tư pháp, năm 2010. [4] TSKH Đào trí Úc. Nhà nước và pháp luật chúng ta trong sự nghiệp đổi mới, NXB Khoa học xã hội, 1997 [5] GS Nguyễn Đăng Dung (2006). Nhà nước và trách nhiệm của nhà nước, NXB Tư pháp, 2006
Các loại tài liệu khác:	Tạp chí Nhà nước và pháp luật Tạp chí luật học Tạp chí nghiên cứu lập pháp

### 10. Hướng dẫn sinh viên tự học

Buổi/tiết	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận	Nhiệm vụ của sinh viên
(1)	(2)	3	4	
	<b>Bài 1. SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HIẾN PHÁP</b>	<b>6</b>		
Buổi 1	<b>1.1. Nguồn gốc và bản chất của hiến pháp</b> 1.1.1. Nguồn gốc hiến pháp 1.1.2. Bản chất của hiến pháp <b>1.2. Sự ra đời và phát triển của hiến pháp tư sản</b> 1.2.1. Hiến pháp Mỹ 1.2.2. Hiến pháp Đức 1.2.3. Hiến pháp Anh 1.2.4. Hiến pháp Pháp 1.2.5. Hiến pháp Nhật Bản <b>1.3. Sự ra đời và phát triển của hiến pháp XHCN</b> <b>1.4. Bản chất, nội dung của hiến pháp XHCN</b>	Thuyết giảng	Xem trước giáo trình và Nghe giảng	Đọc giáo trình (1) trang 39 đến 52 và tài liệu tham khảo (3) theo từng hiến pháp các quốc gia. Đọc thêm các bài viết về Hiến pháp trên tạp chí Nhà nước và pháp luật theo hướng dẫn của giảng viên trên lớp
Buổi 2				
	<b>Bài 2. SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HIẾN PHÁP VIỆT NAM</b>	<b>6</b>		
Buổi 3	<b>2.2. Tư tưởng lập hiến trước 1946</b> <b>2.2. Hiến pháp 1946</b> 2.2.1. Hoàn cảnh ra đời 2.2.2. Nội dung cơ bản <b>2.3. Hiến pháp 1959, hiến pháp 1980</b> 2.3.1. Hoàn cảnh ra đời 2.3.2. Nội dung cơ bản	Thuyết giảng	Nghe giảng	Đọc giáo trình (1) trang 73 đến 99 Và giáo trình (2) trang 110 Đọc Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992, 2013

Buổi 4	<p><b>2.4. Hiến pháp 1992 và sửa đổi năm 2001</b></p> <p>2.4.1. Hoàn cảnh ra đời</p> <p>2.4.2. Nội dung cơ bản</p> <p><b>2.5. Hiến pháp 2013</b></p> <p>2.5.1. Hoàn cảnh ra đời</p> <p>2.5.2. Nội dung cơ bản</p>			
	<b>Bài 3: CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ</b>	<b>6</b>		
Buổi 5	<p><b>3.2 Khái niệm chế độ chính trị</b></p> <p><b>3.2. Chính thể nước CH XHCN VN</b></p> <p><b>3.3. Bản chất của nhà nước CH XHCN VN</b></p> <p><b>3.4. Hệ thống chính trị nước CH XHCN</b></p> <p>3.4.1. Khái niệm hệ thống chính trị</p> <p>3.4.2. Vị trí, vai trò của ĐCS VN trong hệ thống chính trị.</p> <p>3.4.3. Vị trí, vai trò của nhà nước trong hệ thống chính trị.</p> <p>3.4.4. Vị trí, vai trò của tổ chức chính trị-XH trong hệ thống chính trị.</p>	Thuyết giảng	Nghe giảng	Đọc giáo trình 1 từ trang 127 đến 157, ôn lại hình thức chính thể ở phần Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
Buổi 6		Thảo luận	Trao đổi, thảo luận	Sv chia theo nhóm và nghiên cứu trước nội dung Hệ thống chính trị để thảo luận
	<b>Bài 4. QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN</b>	<b>9</b>		
Buổi 7	<p><b>4.1. Khái niệm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</b></p> <p>4.1.1. Khái niệm quyền con người</p> <p>4.1.2. Khái niệm công dân</p> <p>4.1.3. Khái niệm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</p> <p><b>4.2. Những nguyên tắc của hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</b></p> <p>4.2.1. Nguyên tắc tôn trọng quyền con người.</p> <p>4.2.2. Nguyên tắc quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân</p> <p>4.2.3. Nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật</p>	Thuyết giảng	Nghe giảng	Nghiên cứu trước giáo trình (2) từ trang 243 đến trang 277. Đọc các bài viết về quyền con người trên tạp chí Nhà nước và pháp luật, Tạp chí luật học, Tạp chí nghiên cứu lập pháp
Buổi 8		Thảo luận	Thảo luận	SV chia nhóm thảo luận nội dung về các nguyên tắc cơ bản của hiến pháp về quyền con người





<b>Buổi 13</b>	<p>5.3.1. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của bộ máy nhà nước qua các thời kỳ</p> <p>5.3.2. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp 2013.</p> <p><b>5.4. Hệ thống cơ quan nhà nước trung ương</b> (Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động)</p> <p>5.4.1. Quốc hội</p> <p>5.4.2. Chủ tịch nước</p> <p>5.4.3. Chính phủ</p> <p>5.4.4. Tòa án nhân dân</p> <p>5.4.5. Viện kiểm sát nhân dân</p> <p><b>5.5. Chính quyền địa phương</b></p> <p>5.5.1. Hội đồng nhân dân</p> <p>5.5.2. Ủy ban nhân dân</p>	Thuyết giảng	luận  Nghe giảng	
	<b>Bài 6: CHẾ ĐỘ BẦU CỬ</b>	<b>3</b>	Nghe giảng	
<b>Buổi 14</b>	<p><b>6.1. Khái niệm chế độ bầu cử</b></p> <p><b>6.1. Các nguyên tắc bầu cử</b></p> <p>6.1.1. Nguyên tắc bầu cử phổ thông</p> <p>6.1.2. Nguyên tắc bầu cử trực tiếp, bỏ phiếu kín</p> <p>6.1.3. Nguyên tắc bầu cử bình đẳng</p> <p><b>6.2. Tiến trình của một cuộc bầu cử</b></p> <p><b>6.3. Việc bãi nhiệm đại biểu</b></p>	Thuyết giảng		Nghiên cứu giáo trình (2) từ trang 333 đến trang 355. So sánh với hình thức bầu cử ở Mỹ.
	<b>Bài 7. CHẾ ĐỘ KINH TẾ</b>	<b>3</b>		
<b>Buổi 15</b>	<p>7.1.1. Khái niệm chế độ kinh tế</p> <p><b>7.1.2. Mục đích và phương hướng phát triển kinh tế</b></p> <p><b>7.1.3. Các hình thức sở hữu chủ yếu</b></p> <p>7.1.3.1. Sở hữu toàn dân</p> <p>7.1.3.2. Sở hữu tập thể</p> <p>7.1.3.3. Sở hữu tư nhân</p> <p><b>7.1.4. Các thành phần kinh tế</b></p> <p>7.1.4.1. Kinh tế nhà nước</p> <p>7.1.4.2. Kinh tế tập thể</p> <p>7.1.4.4. Kinh tế tư nhân</p> <p>7.1.4.5. Kinh tế có vốn nước ngoài.</p>	Thuyết giảng  Thảo luận	Nghe giảng  Trao đổi	Đọc giáo trình (1) trang 159 đến trang 181.  Tìm hiểu về vai trò các doanh nghiệp nhà nước và thực trạng để thảo luận
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>		

**Trưởng khoa (BM)**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Người biên soạn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ban giám hiệu**